

Số: 46/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu A, xã C, tỉnh Phú Thọ.

CCCD số: 038189029664, cấp ngày 28/8/2022.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Đức S**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu A, xã C, tỉnh Phú Thọ.

CCCD số: 025086003717, cấp ngày 25/4/2021

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức S xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N1, sinh ngày 25/10/2017 và cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 20/3/2020. Khi ly hôn hai bên tự thỏa thuận để chị Nguyễn Thị N được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 20/3/2020, anh Nguyễn Đức S được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh N1, sinh ngày 25/10/2017. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức S đều xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006157 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Thành Lập, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ**

Số: /2025/TL-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày tháng năm 2025

**TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 48/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh

chấp hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị X**, sinh ngày 13/8/1995

Địa chỉ: Khu A, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Doãn T**, sinh ngày 16/02/1990

Địa chỉ: Khu A, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị X và anh Nguyễn Doãn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị X và anh Nguyễn Doãn T1 nhất xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 04/12/2017. Khi ly hôn chị X và anh T thống nhất thỏa thuận để chị X được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 04/12/2017. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị X do chị X tự nguyện không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Trần Thị X và anh Nguyễn Doãn T3 xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị X tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị X đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003300 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị X số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

THẨM PHÁN

Lý Thị Thanh Huyền